

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**

**Gói thầu số 03: Mua sắm lắp đặt trang thiết bị thuộc dự toán mua sắm trang thiết bị y tế tập trung năm 2018**

**Số: 01/2018/TTK/TA-SYTHN**

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị chức năng thực hiện mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu : “Mua sắm trang thiết bị y tế tập trung năm 2018”.*

*Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-SYT ngày 24/7/2018 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: “Mua sắm lắp đặt trang thiết bị thuộc dự toán Mua sắm trang thiết bị y tế tập trung năm 2018”.*

*Căn cứ hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu gói thầu số 03: “Mua sắm lắp đặt trang thiết bị thuộc dự toán Mua sắm trang thiết bị y tế tập trung năm 2018” của Sở Y tế tỉnh Hà Nam*

*Căn cứ Biên bản thương thảo thỏa thuận khung ký ngày...02...tháng...8...năm 2018 ký giữa Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Tràng An và Sở y tế tỉnh Hà Nam;*

*Hôm nay, ngày...02...tháng...8...năm 2018, tại Sở Y tế tỉnh Hà Nam, chúng tôi gồm có:*

**I. ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG: SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM (Gọi tắt là Bên A)**

- Do ông : Lê Quang Minh Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : Đường Trường Chinh, Tp. Phủ Lý, T. Hà Nam
- Số điện thoại : 02263852729 Fax :
- Mã số thuế :
- Tài khoản : 3713.0.1052143
- Tại : Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam



## **II. NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT TRẦN AN (Gọi tắt là Bên B)**

- Do ông : Nguyễn Hoài Giang Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : Số 5B Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
- Số điện thoại : 024.222.50518 Fax : 024.222.50519
- Tài khoản số : 66666968 tại Ngân hàng TMCP Á Châu, PGD Thanh Nhàn, CN Hà Nội
- Mã số thuế : 0101168834

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

### **Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp**

1. Chủng loại tài sản cung cấp theo **Phụ lục 01** kèm theo thỏa thuận khung
2. Số lượng tài sản theo **Phụ lục 01** kèm theo thỏa thuận khung
3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo **Phụ lục 01** kèm theo thỏa thuận khung

### **Điều 2. Giá bán tài sản**

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận

Giá trị thỏa thuận khung tương ứng với số lượng và giá từng loại tài sản tại **Phụ lục 01** kèm theo thỏa thuận khung, là: **6.382.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu tỷ ba trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn ./.*)

### **Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung**

#### **1. Thời hạn và phương thức thanh toán:**

- Các đơn vị tiếp nhận tài sản trực tiếp ký hợp đồng (trọn gói) mua sắm với Nhà thầu cung cấp tài sản theo mẫu 05a/TSC-MSTT kèm theo thỏa thuận khung này
- Các đơn vị tiếp nhận tài sản chịu trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng mua bán đã ký kết với nhà cung cấp trong vòng 15 ngày ngay sau khi nghiệm thu, bàn giao tài sản và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ

#### **2. Thanh lý:**

- Sau khi Nhà thầu hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng, giao nhận tài sản, thanh toán với các đơn vị sử dụng tài sản thì Nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung sẽ tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng thỏa thuận khung theo quy định.

### **Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản**

1. **Thời gian giao tài sản:** Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Nhà thầu ký hợp đồng trực tiếp với các đơn vị sử dụng tài sản.
2. **Địa điểm giao tài sản:** Tại nơi sử dụng (*Theo Phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung*)

### **Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:**

1. **Điều kiện bảo hành, bảo trì:** Theo hồ sơ dự thầu của Nhà Thầu
2. **Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:**

- Nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất cho đơn vị sử dụng, thực hiện đúng theo cam kết trong Hồ sơ dự thầu.
- Cung cấp cho bên mua các tài liệu chỉ dẫn chi tiết về sử dụng hàng hóa

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung:**

- 1.1. Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản;
- 1.2. Đăng tải thỏa thuận khung ký kết giữa Đơn vị mua sắm tập trung và Nhà thầu, tài liệu chi tiết kèm theo; mẫu Hợp đồng mua sắm, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định về mua sắm tập trung;
- 1.3. Chỉ đạo các đơn vị sử dụng tiếp nhận tài sản, ký hợp đồng theo danh mục hàng hóa đã được phê duyệt, thanh toán, thanh lý hợp đồng theo quy định;
- 1.4. Giám sát quá trình thỏa thuận khung, hợp đồng của Nhà thầu cung cấp tài sản;
- 1.5. Thông báo cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản toàn bộ các nội dung Thỏa thuận khung mua sắm tập trung;
- 1.6. Yêu cầu Nhà thầu và Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong Thỏa thuận khung này;

### **2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:**

- 2.1. Ký kết thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung (bên mời thầu);
- 2.2. Ký hợp đồng mua sắm tài sản với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.
- 2.3. Cung cấp đầy đủ các tài sản (mô tả chi tiết tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng theo Phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung); lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản;
- 2.4. Phối hợp với đơn vị mua sắm tập trung trong quá trình triển khai thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Thường xuyên báo cáo tiến độ với Sở Y tế tỉnh Hà Nam;

### **3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:**

- 3.1. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua bán tài sản với Nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung;
- 3.2. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập theo mẫu 05a/TSC-MSTT gửi kèm thỏa thuận khung này. Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.
- 3.3. Lập biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản theo mẫu 06/TSC-MSTT kèm theo thỏa thuận khung này và kèm các hồ sơ, tài liệu có liên quan, bao gồm:
  - a) Hợp đồng mua sắm tài sản (bản chính);

- b) Hóa đơn bán hàng (bản chính);
  - c) Phiếu bảo hành (bản chính);
  - d) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng (bản chính);
  - e) Hồ sơ CO, CQ (bản sao);
  - f) Các văn bản giấy tờ khác (nếu có);
- 3.4. Thanh toán: Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Nhà thầu cung cấp tài sản. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung này và theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Nhà thầu cung cấp tài sản;
- 3.5. Thanh lý:
- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.
  - Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.
  - Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.
- 3.6. Các văn bản (bản chính) liên quan bao gồm: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung để tổng hợp theo dõi báo cáo các cấp theo quy định về mua sắm tập trung;
- 3.7. Theo dõi tài sản trên sổ sách kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

#### **Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung**

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi Nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung ký thanh lý hợp đồng thỏa thuận khung.

#### **Điều 8: Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung**

1. Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải nộp cho Bên A một khoản bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung là 05% giá trị Thỏa thuận khung tương ứng số tiền là: **319.100.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu, một trăm nghìn đồng chẵn./.*).
2. Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bảo lãnh Ngân hàng.
3. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.
4. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực đến khi Nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung thanh lý hợp đồng thỏa thuận khung.

**Điều 9. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.**

- Các bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
- Thời gian để tiến hành hòa giải: 45 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết tranh chấp là 45 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khởi kiện giải quyết tranh chấp ra Tòa Kinh tế - Tòa án Nhân dân tỉnh Hà Nam để giải quyết. Mọi án phí và bất kỳ chi phí liên quan đến kiện tụng đều do bên thua kiện trả.

**Điều 10. Các nội dung liên quan khác.**

Thỏa thuận khung này được làm thành 15 bản có giá trị pháp lý như nhau;

Đơn vị mua sắm tập trung giữ 08 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 02 bản; Các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản giữ 01 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Hoài Giang*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ  
MUA SẮM TẬP TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

*Lê Quang Minh*

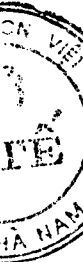
## PHỤ LỤC 01

(Phụ lục này là bản không thể tách rời của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ký ngày 02.12.2018 giữa Công ty TNHH Thương mại & Kỹ thuật Tràng An và Sở Y tế tỉnh Hà Nam)

Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	S.L	Đơn giá VND	Thành tiền VND	Đơn vị sử dụng
1.	<b>Monitor 06 thông số</b> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Model: <b>PM-2000A Pro</b></li><li>▪ Hãng sản xuất: <b>Advanced Instrumentations</b></li><li>▪ Nước sản xuất: <b>Mỹ</b></li><li>▪ Máy mới 100%, sản xuất năm 2018</li><li>▪ Máy đạt tiêu chuẩn chất lượng Quốc tế ISO 13485</li></ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>	179.670.000	179.670.000	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi
2.	<b>Máy tạo oxy di động 10 lít/phút (có khả năng khí dung)</b> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Model: <b>OX-10A</b></li><li>▪ Hãng xuất khẩu: <b>Smart C – International</b></li><li>▪ Hãng sản xuất: <b>Oxytek</b></li><li>▪ Nước sản xuất: <b>Đài Loan – Trung Quốc</b></li><li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li><li>▪ Đạt tiêu chuẩn chất lượng Quốc tế ISO 9001</li></ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>	44.920.000	44.920.000	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi
3.	<b>Máy huyết học tự động 20 thông số</b> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Model: <b>MicroCC-20 Plus</b></li><li>▪ Hãng sản xuất: <b>High Technology Inc., (HTI)</b></li><li>▪ Nước sản xuất: <b>Mỹ</b></li><li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li><li>▪ Đạt tiêu chuẩn chất lượng Quốc tế ISO 13485</li></ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>	199.630.000	199.630.000	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi



Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	S.L	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Đơn vị sử dụng
8.	<b>Tủ sấy tiệt trùng ≥ 50 lít</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Model: UN-55</li> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>Memmert</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Đức</b></li> <li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li> <li>▪ Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001</li> </ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>	39.320.000	39.320.000	Trường CD Y tế
9.	<b>Tủ sấy ≥ 30 lít</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Model: UN-30</li> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>Memmert</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Đức</b></li> <li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li> <li>▪ Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001</li> </ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>	34.940.000	34.940.000	Trường CD Y tế
10.	<b>Xe đẩy cáng bệnh nhân cứu thương</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>VISACO</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Việt Nam</b></li> <li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li> <li>▪ Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001</li> </ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>	7.985.000	7.985.000	Trường CD Y tế
11.	<b>Đèn gù hồng ngoại</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>Thành Nhân TNE</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Việt Nam</b></li> <li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li> <li>▪ Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001</li> </ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>	1.000.000	1.000.000	Trường CD Y tế
12.	<b>Đèn hồng ngoại để bàn</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>Thành Nhân TNE</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Việt Nam</b></li> <li>▪ Mới 100%, sản xuất năm</li> </ul>	<b>Chiếc</b>	<b>01</b>	2.195.000	2.195.000	Trường CD Y tế



Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	S.L	Đơn giá VND	Thành tiền VND	Đơn vị sử dụng
4.	<b>Máy siêu âm Doppler màu 4D</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Model: <b>DUS-7000</b></li> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>Advanced Instrumentations</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Mỹ</b></li> <li>▪ Máy mới 100%, sản xuất năm 2018</li> <li>▪ Đạt tiêu chuẩn Quốc tế ISO 13485</li> </ul>	Chiếc	01	1.497.270.000	1.497.270.000	Trung tâm y tế huyện Duy Tiên
5.	<b>Máy xét nghiệm sinh hóa tự động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Model: <b>Biochem FC-200</b></li> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>High Technology Inc., (HTI)</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Mỹ</b></li> <li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li> <li>▪ Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485</li> </ul>	Chiếc	01	648.820.000	648.820.000	Bệnh viện Y học cổ truyền
6.	<b>Máy điện châm không dùng kim</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Model: <b>Pointron 802</b></li> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>Daeyang</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Hàn Quốc</b></li> <li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li> <li>▪ Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001</li> </ul>	Chiếc	01	133.250.000	133.250.000	Bệnh viện Y học cổ truyền
7.	<b>Máy hấp ước tiệt trùng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Model: <b>FDV-M09W</b></li> <li>▪ Hãng sản xuất: <b>Sakura</b></li> <li>▪ Nước sản xuất: <b>Nhật Bản</b></li> <li>▪ Mới 100%, sản xuất năm 2018</li> <li>▪ Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001</li> </ul>	Chiếc	01	3.593.000.000	3.593.000.000	Bệnh viện Sản Nhi



Stt	Danh mục tài sản	ĐVT	S.L	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ	Đơn vị sử dụng
	2018 ▪ Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001					
<b>Tổng cộng:</b>					<b>6.382.000.000 VNĐ</b>	
<b>Bằng chữ: Sáu tỷ ba trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn./</b> <i>(Giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt và đào tạo chuyên gia công nghệ tại nơi sử dụng)</i>						

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**

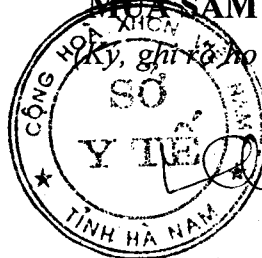
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hoài Giang*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ  
MUA SẴM TẬP TRUNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**GIÁM ĐỐC**  
**Lê Quang Minh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Số:.....

*(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)*

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày tháng năm giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày tháng năm , tại....., chúng tôi gồm có:

**I. Nhà thầu cung cấp tài sản:**

Tên đơn vị:.....

Giấy đăng ký kinh doanh:.....

Quyết định thành lập:.....

Mã số thuế:.....

Đại diện bởi:....., chức vụ.....

**II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):**

Tên đơn vị:.....

Quyết định thành lập:.....

Mã số quan hệ với N SNN: .....

Mã số thuế (nếu có):.....

Đại diện bởi:....., chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản**

1. Chung loại tài sản mua sắm.

2. Số lượng tài sản mua sắm.

**Điều 2. Giá bán tài sản, Loại hợp đồng, Thời gian thực hiện hợp đồng.**

1. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

2. Loại hợp đồng: Trọn gói

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

---

---

**Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán:**

1. Phương thức thanh toán
2. Thời hạn thanh toán

**Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản**

1. Thời gian giao, nhận tài sản
2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:
  - a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản;
  - b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có);
  - c) Quyền và nghĩa vụ khác.
2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

**Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.**

Hợp đồng này được làm thành... bản có giá trị pháp lý như nhau; đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN**  
*(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)*

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày... tháng... năm..... giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung);

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày tháng năm giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày tháng năm , tại....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):**

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....
2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

**II. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản:**

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....
2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

**II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):**

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....
2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

Thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

**1. Tài sản thực hiện bàn giao:**

Số TT	Tên tài sản bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1					
2					
...					

**2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao:**

**3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):**

3.1. Ý kiến của bên giao:

3.2. Ý kiến của bên nhận:

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ  
MUA SẮM TẬP TRUNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*